

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ S - TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS - ST

Ngày 24/03/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH L**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Thắng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Minh Huân;

2. Ông Sùng A Cờ;

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Hoàng Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L.

**- *Đại diện Viện K sát nhân dân thị xã S tham gia phiên tòa:*** Ông Lã Chúc Cương, K sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST- HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04A/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09A/2022/HSST-QĐ ngày 07/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã S đối với bị cáo:

Vàng A D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/10/1967 tại thị xã S, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn Ý 1, xã H, thị xã S, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H'mông; Tôn Giáo: Đạo tin lành; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Bố đẻ Vàng A P – Đã chết; Mẹ đẻ Sùng Thị G – Đã chết. Bị cáo có vợ là Sùng Thị L, sinh năm 1967, hiện trú tại thôn Ý 2, xã H, thị xã S, tỉnh L. Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2021 tại thôn Ý, xã H, thị xã S, tỉnh L; Tiền án, tiền sự: Không. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Thúy Hằng – Trợ giúp viên thuộc T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà Trần Thị L, sinh năm 1976 – Địa chỉ: Tổ 3, phường S, thị xã S, tỉnh L (Đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại: 1. Ông Trần Duy K, sinh năm 1947 – Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh N. 2. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1973 – Nơi cư trú: Số 7/27/42/152 Lê Lai, phường Máy C, quận Ngô Q, thành phố H (Những người đại diện hợp pháp của người bị hại đều vắng mặt).

Người làm chứng: 1. Anh Hoàng Đức H, sinh năm 1977 – Nơi cư trú: Số nhà 11, đường T, tổ 3, phường S, thị xã S, tỉnh L. (Vắng mặt); 2. Bà Sùng Thị L, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn Ý 2, xã H, thị xã S, tỉnh L. (Có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 12/2020, Vàng A D mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh- đen- bạc và đăng ký BKS 24B2- 917.23 mang tên Vàng A D. Do không biết điều khiển xe mô tô, nên sau khi đăng ký chiếc xe mô tô trên Vàng A D đã trực tiếp giao cho Vàng A Sáu là con nuôi của Vàng A D điều khiển, làm phương tiện chở mọi người trong gia đình, đồng thời để Sáu làm phương tiện đi học từ tháng 12/2020.

Khoảng 06 giờ 00 ngày 21/10/2021, Vàng A Sáu điều khiển xe mô tô BKS: 24B2-917.23 đi từ nhà tại thôn Ý 2, xã H, thị xã S, tỉnh L lên T tâm thị xã S để học tại T tâm dạy nghề và Go dục thường xuyên thị xã S. Đến khoảng 07 giờ 05 phút cùng ngày, Sáu điều khiển xe lưu thông trên đường T theo chiều từ T tâm thị xã S đi thành phố L. Khi đi đến Tổ 3, phường S, thị xã S, tỉnh L, Sáu thấy phía trước có một chiếc xe mô tô đi cùng chiều với tốc độ chậm nên Vàng A Sáu đã tăng ga đánh lái về bên trái theo hướng di chuyển để vượt chiếc xe trên. Cùng lúc này bà Trần Thị L đi bộ ngang qua đường từ bên phải đường sang bên trái đường theo chiều đi của Sáu. Do đi với tốc độ cao và thực hiện việc vượt xe không đảm bảo an toàn nên khi thấy bà Trần Thị L đang đi ngang qua đường, Sáu không kịp xử lý đã đâm trực diện vào bà L khiến bà L ngã ra nền đường sát bên tay trái hướng Sáu di chuyển, còn Sáu và chiếc xe bị văng ngã ra làn đường bên phải theo hướng di chuyển. Hậu quả bà L bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thị xã S sau đó tử vong.

Ngày 21/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã S ra quyết định trưng cầu Gm định số 96 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Gm định pháp y về xác định nguyên nhân chết của bà L. Tại bản kết luận Gm định pháp y về thương tích số

96/GDPY ngày 29/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà L do chấn thương sọ não.

Về điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đối với người gây tai nạn. Sấu sinh ngày 02/02/2006, thời điểm xảy ra tai nạn, Sấu mới được 15 tuổi 08 tháng 19 ngày, chưa đủ điều kiện khiên phương tiện để tham gia giao thông theo quy định tại Điều 60 Luật Giao thông đường bộ năm 2019. Ngày 21/10/2021, Vàng A Sấu đã điều khiển xe máy hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, đen, bạc biển K soát 24B2-917.23 tham gia giao thông và gây tai nạn chết người là chị Trần Thị L.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-SP ngày 26/01/2022 của Viện K sát nhân dân thị xã S truy tố bị cáo Vàng A D về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện K sát nhân dân thị xã S giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng khoản 1 Điều 264; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A D từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thị xã S, tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Vàng A D cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã S, tỉnh L Gm sát, Go dục đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi được gia đình của bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, Những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A D nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện K sát về tội danh. Và đề nghị hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 264; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A D 06 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng A D nhất trí với tội danh mà Viện K sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện K sát nhân dân thị xã S, K sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vàng A D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản vụ việc ngày 21/10/2021; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện; Bản ảnh khám nghiệm hiện trường. Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Biên bản và bản ảnh khám nghiệm tử thi; Bản kết luận Gm định pháp y về tử thi số 96/GDPY ngày 29/10/2021 của T tâm pháp y tỉnh L; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Bản kết luận điều tra số 09 ngày 11/01/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã S, tỉnh L. Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTXSP ngày 26/01/2022 của Viện K sát nhân dân thị xã S, tỉnh L, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vàng A D mặc dù biết Vàng A Sáu không đủ điều kiện điều khiển phương tiện là xe mô tô tham gia giao thông đường bộ, nhưng vẫn giao chiếc xe mô tô BKS 24B2-917.23 làm phương tiện đi lại và đi học. Ngày 21/10/2021 khi điều khiển xe tham gia giao thông Vàng A Sáu đã gây tại nạn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện K sát nhân dân thị xã S truy tố bị cáo về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo tự nguyện đã khắc phục, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng; Bị cáo phạm tội

lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện K sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để trừng trị, đồng thời tạo điều kiện để cải tạo, Go dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo: Do gia đình bị cáo là hộ nghèo, bản thân bị cáo sức khỏe yếu, không có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Đến nay đại diện gia đình của bị hại đã nhận đủ, không có yêu cầu bồi thường thêm gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển K soát 24B2-917.23, kèm theo 01 giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy mang tên Vàng A D là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Vàng A D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội “***Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ***”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 264; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, thị xã S, tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vàng A D cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã S, tỉnh L Gm sát, Go dục đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Vàng A D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu sơn xanh, đen, bạc biển K soát 24B2-917.23, số máy JA39E2050253, số khung 392XLY04731; 01 Giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 176204 mang tên Vàng A D, cấp ngày 30/12/2021.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã S và Chi cục thi hành án dân sự thị xã S ngày 27 tháng 01 năm 2022.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vàng A D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Minh Huân**

**Sùng A Cở**

**Nguyễn Mạnh Thắng**